

QUYẾT ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác
của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số xã Bình Tân**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng;
- Căn cứ Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;
- Căn cứ Quy định số 48-QĐ/TU ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Đồng Nai quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai.
- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 01/7/2025 của Đảng ủy về quy chế làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ Quyết định số 25-QĐ/ĐU ngày 11/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Bình Tân;

Ban Thường vụ Đảng ủy xã quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Bình Tân như sau:

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Bình Tân (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo 25) chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các giải pháp

đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Bình Tân.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được quy định tại Quyết định số 25-QĐ/ĐU ngày 11/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Bình Tân.

Điều 3. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Yêu cầu các tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; việc thực hiện các giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu các cấp ủy trực thuộc đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chủ trương, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý cán bộ, đảng viên có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Được thành lập Tổ giúp việc và hoạt động kiêm nhiệm.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban về những nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban về các chủ trương, giải pháp, biện pháp thực hiện công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, nhất là những chủ trương, giải pháp gắn với lĩnh vực, địa bàn được phân công trực tiếp phụ trách, quản lý.

3. Chịu trách nhiệm cùng với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy của cơ quan, tổ chức do mình quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban chỉ đạo

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo xây dựng và quyết định kế hoạch, chương trình công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã và các vấn đề khác thuộc phạm vi, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Trong trường hợp đột xuất không họp Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

5. Quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo theo đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động, phân công công việc cho các thành viên; chỉ đạo, phối hợp, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Giúp Trưởng Ban chuẩn bị nội dung, chương trình và triệu tập các cuộc họp định kỳ, đột xuất; xử lý công việc thường xuyên; chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản theo phân công của Trưởng Ban.

3. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Trưởng Ban và các thành viên; định kỳ hoặc đột xuất trực tiếp báo cáo với Trưởng Ban về tình hình, kết quả công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng ban điều phối hoạt động của các thành viên và quản lý, điều hành hoạt động của Cơ quan Thường trực theo phân công nhiệm vụ của Trưởng Ban.

2. Chỉ đạo, điều hành và quyết định các vấn đề trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi, lĩnh vực được giao.

3. Thay mặt Trưởng Ban thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và Ủy viên Thường trực. Thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chỉ đạo việc thực hiện Chương trình công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

2. Giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định việc sửa dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

4. Chỉ đạo, định hướng, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn; định hướng phân bổ nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

5. Cho chủ trương bố trí cán bộ phù hợp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thiêu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo

Văn phòng Đảng ủy là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo; hỗ trợ hoạt động các thành viên Ban Chỉ đạo trong trường hợp cần thiết. Cơ quan Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tham mưu Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; tổng hợp kết quả về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư trên địa bàn từ các thành viên của Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan, báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo theo quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát các chi, đảng bộ Trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Phối hợp các cơ quan liên quan đề xuất với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo những chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời đề xuất, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Tham mưu, đề xuất Trưởng Ban chỉ đạo quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo.

5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

6. Phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm kinh phí, các điều kiện làm việc cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, THÔNG TIN, BÁO CÁO, CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 10. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Chỉ đạo là cơ quan điều hành được thành lập để thực thi các nhiệm vụ có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn, chịu sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy. Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được sử dụng bộ máy, cán bộ, con dấu của đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Văn phòng Đảng ủy là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp Ban Chỉ đạo hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch số- KH/ĐU ngày / /2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và các cơ quan có liên quan.

Điều 11. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Bí thư Đảng ủy - Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; giải quyết công việc đúng phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm đúng thời hạn, hiệu quả và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai, bảo đảm sự thống nhất. Trưởng Ban Chỉ đạo là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban Chỉ đạo; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định một số nội dung theo phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo; các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo triển khai nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi cần thiết. Trưởng Ban Chỉ đạo có thể phân công, ủy quyền cho các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp; trường hợp không thể tham dự họp, phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và ủy quyền cho người đại diện cơ quan, đơn vị dự họp; ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 12. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tổ chức thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo họp thường kỳ 06 tháng một lần do Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc

Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì (*khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công, ủy quyền*) và họp đột xuất theo yêu cầu. Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập thành phần họp để giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo. Thành phần tham dự họp đột xuất do Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (*khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công, ủy quyền*) quyết định. Nội dung, tài liệu họp Ban Chỉ đạo do cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (*Văn phòng Đảng ủy*) chuẩn bị và gửi trước thời gian họp ít nhất 03 ngày để các thành viên Ban Chỉ đạo nghiên cứu.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

4. Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (*trường hợp được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công, ủy quyền chủ trì phiên họp*) được thể hiện bằng văn bản thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo (*giao bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu*).

Trường họp thành viên Ban Chỉ đạo được cử đi công tác, học tập từ 03 tháng trở lên hoặc có sự thay đổi về nhân sự phải thông báo cho Thường trực Ban Chỉ đạo để kịp thời điều chỉnh.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tình hình triển khai các nhiệm vụ được phân công hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo, chủ động báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Báo cáo của các thành viên Ban Chỉ đạo gửi Trưởng Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo để theo dõi, tổng hợp chung.

2. Văn Phòng Đảng ủy là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, địa phương tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo và cơ quan có thẩm quyền theo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Báo cáo của các phòng, ban, ngành; các đơn vị, doanh nghiệp, các hội, tổ chức, cá nhân có hoạt động khoa học và công nghệ gửi về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo. Thời gian các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo: Báo cáo 06 tháng gửi **trước ngày 15 tháng 6** và báo cáo năm gửi **trước ngày 15 tháng 12 hằng năm**. Cơ quan thường trực tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo theo quy định.

Điều 14. Cơ chế phối hợp

1. Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất làm việc với các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực mình phụ trách, phối hợp với Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo

thực hiện các nhiệm vụ liên quan; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

3. Đối với những vấn đề cần giải quyết ngay nhưng Ban Chỉ đạo chưa tổ chức họp được thì cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Ban Chỉ đạo và báo cáo, xin ý kiến quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Quy định này, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Bình Tân xây dựng và ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đ/c Trần Trung Nhân - UV. BTV, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy (UV. BTV phụ trách Đảng bộ xã) (báo cáo),
- Thường trực ĐU-HĐND-UBND xã;
- Các đồng chí Ban Chấp hành Đảng bộ xã;
- Các đồng chí thành viên BCĐ xã,
- Lãnh đạo Văn phòng Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Bá Việt